

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của
UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang tại văn bản số 132
ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án
"Nhà máy sản xuất vải dệt kim 2" tại Km1447 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
57.../TTr-STNMT-CCBVM ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang, địa chỉ tại
Km 1447 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Nhà máy sản xuất vải
dệt kim 2" địa chỉ tại Km1447 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha
Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất vải dệt kim 2.

1.2. Địa điểm hoạt động: Km 1447 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 08 tháng 08 năm 2006, thay đổi điều chỉnh lần thứ chín ngày 15 tháng 4 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 4200237973

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất sợi, các sản phẩm từ sợi, sản xuất vải dệt kim.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích Dự án: 8.118 m².

- Quy mô: nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Vải dệt kim 27.500.000 m²/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang :

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang, UBND xã Vĩnh Phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

2.6. Chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Chủ dự án hoặc tại trụ sở UBND xã Vĩnh Phương.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép (trường hợp không được gia hạn thời gian sử dụng đất, giấy phép này sẽ hết hiệu lực).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận: (VBĐT)

- Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Phương;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP + TL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 37/H1...../GPMT-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và nước thải sản xuất được thu gom và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh rửa tay chân, các khu nhà vệ sinh... của dự án được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ sau đó qua hố ga thu gom nước thải và dẫn về hồ điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang.

- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất phát sinh từ các dây chuyền sản xuất của dự án được thu gom trực tiếp về hố ga thu gom nước thải sau đó dẫn về hồ điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tên công trình: Bể tự hoại xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt.
- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải (nguồn số 01) → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Hố ga thu gom nước thải và dẫn về Hồ điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang.

- Dung tích thiết kế: 8,16 m³.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống thu gom nước thải đảm bảo vận hành ổn định, không để rò rỉ nước thải ra môi trường.


- Trong trường hợp sự cố xử lý nước thải tập trung của Công ty Cổ phần Dệt

– May Nha Trang bị sự cố, phải ngừng các hoạt động xả thải để tiến hành các khắc phục, sửa chữa.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án đầu tư và đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang, không được phép xả trực tiếp nước thải ra môi trường.

3.2. Đảm bảo đầy đủ nguồn lực để vận hành hiệu quả công trình thu gom, đầu nối nước thải. 

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ..3.14...../GPMT-UBND ngày 02. tháng 02. năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Từ các hoạt động của: hệ thống quạt thông gió, các điều hòa máy lạnh, máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tọa độ: X(m) = 1360986; Y (m) = 599235.

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – QCVN 26:2010/BTNMT, độ rung – QCVN 27:2010/BTNMT cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Tiếng ồn khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Độ rung khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2. Định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...~~337/H~~.../GPMT-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (Kg/năm)
1.	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	60
2.	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	120
3.	Bao bì mềm thải	18 01 01	480
4.	Bao bì cứng bằng kim loại	18 01 02	156
5.	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (Bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	480
	Tổng cộng		1.296

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Số lượng (tấn/năm)
1	Bao bì, thùng carton, pallet hư, giấy bỏ	120
	Tổng cộng	120

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải rắn sinh hoạt	Số lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	140
	Tổng cộng	140

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại: Bố trí các thùng thu gom tại Nhà máy, hàng ngày tập kết về khu vực lưu giữ chất thải nguy hại chung của Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bố trí các thùng thu gom tại Nhà máy, hàng ngày tập kết về kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường của Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng thu gom tại Nhà máy, hàng ngày tập kết về khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt của Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường. *M*

Phụ lục 4**YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...~~331~~.../GPMT-UBND ngày 02/ tháng 02/ năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: Không

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. / *M*

